

**BÁO CÁO THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CÔNG  
TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THÁNG 02 NĂM 2023**

**Công tác quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia  
khu vực MB10**

**(Từ ngày 01/02/2023 đến ngày 28/02/2023)**

Kính gửi: Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực II

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-CĐTNĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc: Ban hành quy định tạm thời về quản lý chất lượng trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông, chống va trôi trên đường thủy nội địa quốc gia;

Căn cứ Hợp đồng số 68/2023/HĐKT-BTTXMB-10 ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa Công ty cổ phần quản lý đường sông số 6 với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc quản lý bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia khu vực MB10.

Căn cứ các Phiếu giao nhiệm vụ của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 6 ngày 02 tháng 02 năm 2023 giao cho các Trạm Quản lý đường sông trực thuộc về việc thực hiện: Quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia khu vực MB10 (sông Hồng và sông Đuống);

Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 6 báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia khu vực MB10 (từ km 133 đến 253 - sông Hồng; Km 48 đến 68 - sông Đuống) tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Thời gian thực hiện:** Từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2023.

**2. Triển khai số lượng báo hiệu:**

Tổng số báo hiệu trên tuyến: 646 báo hiệu có 463 đèn

Trong đó: Báo hiệu trên bờ: 457 báo hiệu, có 272 đèn; báo hiệu dưới nước: 189 phao, có 191 đèn

**3. Khối lượng chi tiết đã thực hiện được:** Từ ngày 01/02/2023 đến hết ngày 28/02/2023.

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã hiệu
<b>A. Tuyến: Sông Hồng - Đoạn từ Km 133 - km 158, Trạm QLĐT Vạn Điểm:</b>				
<b>I</b>	<b>Kiểm tra tuyến (bao gồm kiểm tra tuyến thường xuyên)</b>			<b>A1</b>
1	Đơn vị bảo dưỡng công trình ĐTNĐ tự tổ chức kiểm tra tuyến thường xuyên toàn bộ tuyến luồng	km	200	
<b>II</b>	<b>Cơ quan quản lý kiểm tra tuyến</b>			<b>B1</b>
1	Cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực định kỳ hàng tháng tổ chức	km	-	

	kiểm tra, nghiệm thu công việc hoàn thành từng tuyến của các đơn vị bảo dưỡng ĐTNĐ			
	Mùa lũ	km	-	
	Mùa cạn	km	50	
2	Kiểm tra đèn hiệu ban đêm	km		
	Mùa lũ		-	
	Mùa cạn		50	
<b>III</b>	<b>Kiểm tra đột xuất sau thiên tai, kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn</b>		-	<b>B2</b>
1	Kiểm tra đột xuất sau thiên tai	km	-	
2	Kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn	km	-	
<b>IV</b>	<b>Trực đảm bảo giao thông</b>			<b>A3</b>
1	Trực đảm bảo giao thông và thông tin điện thoại	Công	28	
<b>V</b>	<b>Trực phòng chống thiên tai</b>			<b>B6</b>
1	Trực phòng chống thiên tai		-	
<b>VI</b>	<b>Quan hệ với địa phương và truyền thông bảo vệ công trình giao thông</b>			<b>B8</b>
1	Quan hệ với địa phương bảo vệ báo hiệu và công trình giao thông	Lần	19	
<b>VII</b>	<b>Thao tác báo hiệu</b>			<b>A9</b>
1	Điều chỉnh phao $\Phi 1,2m$	Quả	04	
2	Chống bồi rùa phao $\Phi 1,2m$	Quả	05	
3	Điều chỉnh phao $\Phi 1,4m$	Quả	03	
4	Chống bồi rùa phao $\Phi 1,4m$	Quả	03	
5	Điều chỉnh phao $\Phi 1,5m$	Quả	-	
6	Chống bồi rùa phao $\Phi 1,5m$	Quả	08	
7	Chỉnh cột báo hiệu	Cột	09	
8	Dịch chuyển cột báo hiệu	Cột	01	
9	Phát quang cây cối che khuất báo hiệu	Lần	10	
<b>VIII</b>	<b>Bảo dưỡng, sơn màu báo hiệu</b>			<b>A10</b>
1	Sơn màu phao $\Phi 1,2m$	quả	-	
2	Sơn màu phao $\Phi 1,4m$	quả	-	
3	Sơn màu phao $\Phi 1,5m$	quả	-	
4	Sơn màu cột thép 160, h=8.5	cột	18	
5	Sơn màu biển vuông hai mặt 1.5mx1.5m	Biển	07	
6	Sơn màu biển vuông một mặt 1.5mx1.5m	Biển	02	

7	Sơn màu biển vuông một mặt 1.8mx1.8m	Biển	-	
8	Sơn màu biển lý trình	Biển	-	
9	Sơn màu biển VCN 1,5m x 1,5m	Biển	08	
10	Sơn màu biển VCN 1,8m x 1,8m	Biển	01	
11	Sơn màu biển phụ 1.5mx0.5m	Biển	-	
12	Sơn màu biển phụ 0.75mx0.5m	Biển	-	
13	Sơn màu biển chữ nhật 2mx1.4m	Biển	-	
14	Sơn màu biển tuyên truyền luật	m2	-	
15	Sơn màu thuốc nước ngược	m2	-	
16	Sơn màu lồng đèn, phụ kiện	Đèn	15	
<b>IX</b>	<b>Báo hiệu điện</b>			<b>A11</b>
1	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên cột 8,5m	Đèn	42	
2	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên phao	Đèn	20	
3	Sửa chữa nhỏ thay thế các linh kiện, phụ kiện bị hỏng của đèn báo hiệu	Đèn	01	
<b>X</b>	<b>Đo dò sơ khảo bãi cạn</b>			<b>A12</b>
1	Đo dò sơ khảo bãi cạn	100ha	0.44	
<b>B. Tuyên: Sông Hồng - Đoạn từ Km 158 - Km 177 Trạm QLĐT Khuyến Lương:</b>				
<b>I</b>	<b>Kiểm tra tuyến (bao gồm kiểm tra tuyến thường xuyên)</b>			<b>A1</b>
1	Đơn vị bảo dưỡng công trình ĐTNĐ tự tổ chức kiểm tra tuyến thường xuyên toàn bộ tuyến luồng	km	152	
<b>II</b>	<b>Cơ quan quản lý kiểm tra tuyến</b>			<b>B1</b>
1	Cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc hoàn thành từng tuyến của các đơn vị bảo dưỡng ĐTNĐ	km	-	
	Mùa lũ			
	Mùa cạn		38	
2	Kiểm tra đèn hiệu ban đêm	km		
	Mùa lũ		-	
	Mùa cạn		38	
<b>III</b>	<b>Kiểm tra đột xuất sau thiên tai, kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn</b>			<b>B2</b>
1	Kiểm tra đột xuất sau thiên tai		-	
2	Kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn	km	-	
<b>IV</b>	<b>Trực đảm bảo giao thông</b>			<b>A3</b>
1	Trực đảm bảo giao thông và thông tin điện thoại	Công	28	
<b>V</b>	<b>Đọc mực nước, đếm lưu lượng vận tải</b>			<b>A45</b>
1	Đọc mực nước, đếm lưu lượng vận tải (Vùng lũ)	Công	56	
<b>VI</b>	<b>Trực phòng chống thiên tai</b>			<b>B6</b>
1	Trực phòng chống thiên tai			
<b>VII</b>	<b>Quan hệ với địa phương và truyền thông bảo vệ công trình giao thông</b>			<b>B8</b>

1	Quan hệ với địa phương bảo vệ báo hiệu và công trình giao thông	Lần	15	
<b>VIII</b>	<b>Thao tác báo hiệu</b>			<b>A9</b>
1	Điều chỉnh phao $\Phi 1,2m$	Quả	03	
2	Chông bồi rùa phao $\Phi 1,2m$	Quả	04	
3	Điều chỉnh phao $\Phi 1,4m$	Quả	03	
4	Chông bồi rùa phao $\Phi 1,4m$	Quả	03	
5	Điều chỉnh phao $\Phi 1,5m$	Quả	-	
6	Chông bồi rùa phao $\Phi 1,5m$	Quả	12	
7	Chỉnh cột báo hiệu	Cột	08	
8	Dịch chuyển cột báo hiệu	Cột	01	
9	Phát quang cây cối che khuất báo hiệu	Lần	08	
<b>IX</b>	<b>Bảo dưỡng, sơn màu báo hiệu</b>			<b>A10</b>
1	Sơn màu cột thép 160, h=8.5	Cột	16	
2	Sơn màu biển vuông hai mặt 1.5mx1.5m	Biển	15	
3	Sơn màu biển vuông một mặt 1.5mx1.5m	Biển	-	
4	Sơn màu biển vuông một mặt 1.8mx1.8m	Biển	-	
6	Sơn màu biển vuông hai mặt 1.8mx1.8m	Biển	01	
7	Sơn màu biển phụ 1.5mx0.5m	Biển	-	
9	Sơn màu biển chữ nhật 2mx1.4m	Biển	-	
10	Sơn màu biển tuyên truyền luật	m2	29	
11	Sơn màu thước nước ngược	m2	-	
12	Sơn màu lồng đèn, phụ kiện	Đèn	12	
<b>X</b>	<b>Báo hiệu điện</b>			<b>A11</b>
1	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên cột 8,5m	Đèn	28	
2	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên phao	Đèn	20	
3	Sửa chữa nhỏ thay thế các linh kiện, phụ kiện bị hỏng của đèn báo hiệu	Đèn	01	
<b>XI</b>	<b>Đo dò sơ khảo bãi cạn</b>			<b>A12</b>
1	Đo dò sơ khảo bãi cạn	100ha	0.66	
<b>C. Tuyến: Sông Hồng - Đoạn từ Km 177 - Km 194,5 Trạm QLĐT Hà Nội:</b>				
<b>I</b>	<b>Kiểm tra tuyến (bao gồm kiểm tra tuyến thường xuyên)</b>			<b>A1</b>
1	Đơn vị bảo dưỡng công trình ĐTNĐ tự tổ chức kiểm tra tuyến thường xuyên toàn bộ tuyến luồng	km	140	
<b>II</b>	<b>Cơ quan quản lý kiểm tra tuyến</b>			<b>B1</b>
1	Cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc hoàn thành từng tuyến của các đơn vị bảo dưỡng ĐTNĐ	km	-	
	Mùa lũ	km	-	
	Mùa cạn	km	35	
2	Kiểm tra đèn hiệu ban đêm	km		
	Mùa lũ	km	-	
	Mùa cạn	km	35	
<b>III</b>	<b>Kiểm tra đột xuất sau thiên tai, kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn</b>			<b>B2</b>
1	Kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn	km	-	
2	Kiểm tra đột xuất sau thiên tai	km	-	

<b>IV</b>	<b>Trực đảm bảo giao thông</b>			<b>A3</b>
1	Trực đảm bảo giao thông và thông tin điện thoại	Công	28	
<b>V</b>	<b>Đọc mực nước, đếm lưu lượng vận tải</b>			<b>A45</b>
1	Đọc mực nước, đếm lưu lượng vận tải (Vùng lũ)	Công	56	
<b>VI</b>	<b>Trực phòng chống thiên tai</b>			<b>B6</b>
1	Trực phòng chống thiên tai	Công	-	
<b>VII</b>	<b>Quan hệ với địa phương và truyền thông bảo vệ công trình giao thông</b>			<b>B8</b>
1	Quan hệ với địa phương bảo vệ báo hiệu và công trình giao thông	Lần	14	
<b>VIII</b>	<b>Thao tác báo hiệu</b>			<b>A9</b>
1	Điều chỉnh phao $\Phi 1,2m$	Quả	28	
2	Chống bồi rùa phao $\Phi 1,2m$	Quả	34	
3	Điều chỉnh phao $\Phi 1,4m$	Quả	01	
4	Chống bồi rùa phao $\Phi 1,4m$	Quả	01	
5	Điều chỉnh phao $\Phi 1,5m$	Quả	-	
6	Chống bồi rùa phao $\Phi 1,5m$	Quả	13	
7	Chỉnh cột báo hiệu	Cột	05	
8	Dịch chuyển cột báo hiệu	Cột	-	
9	Phát quang cây cối che khuất báo hiệu	Lần	05	
<b>IX</b>	<b>Bảo dưỡng, sơn màu báo hiệu</b>			<b>A10</b>
1	Sơn màu cột thép 160, h=8.5	Cột	12	
2	Sơn màu biển vuông hai mặt 1.5mx1.5m	Biển	06	
3	Sơn màu biển vuông một mặt 1.5mx1.5m	Biển	08	
4	Sơn màu biển vuông một mặt 1.8mx1.8m	Biển	01	
5	Sơn màu biển C113, C114	Biển	16	
6	Sơn màu biển phụ 1.5mx0.5m	Biển	04	
7	Sơn màu biển phụ 0.75mx0.5m	Biển	16	
8	Sơn màu biển chữ nhật 2mx1.4m	Biển	01	
9	Sơn màu biển tuyên truyền luật	m <sup>2</sup>	-	
10	Sơn màu thước nước ngược	m <sup>2</sup>	20	
11	Sơn màu lồng đèn, phụ kiện	Đèn	24	
<b>X</b>	<b>Báo hiệu điện</b>			<b>A11</b>
1	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên cột 8,5m	Đèn	44	
2	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên phao	Đèn	54	
3	Sửa chữa nhỏ thay thế các linh kiện, phụ kiện bị hỏng của đèn báo hiệu	Đèn	03	
<b>XI</b>	<b>Đo dò sơ khảo bãi cạn</b>			<b>A12</b>
1	Đo dò sơ khảo bãi cạn	100ha	1.10	
<b>D. Tuyến: Sông Hồng - Đoạn từ Km 194,5 - Km 225 Trạm QLĐT Chèm:</b>				
<b>I</b>	<b>Kiểm tra tuyến (bao gồm kiểm tra tuyến thường xuyên)</b>			<b>A1</b>
1	Đơn vị bảo dưỡng công trình ĐTNĐ tự tổ chức kiểm tra tuyến thường xuyên toàn bộ tuyến luồng	km	244	
<b>II</b>	<b>Cơ quan quản lý kiểm tra tuyến</b>			<b>B1</b>
1	Cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc hoàn thành từng tuyến của các đơn vị bảo dưỡng ĐTNĐ	km		

	Mùa lũ	km	-	
	Mùa cạn	km	61	
2	Kiểm tra đèn hiệu ban đêm	km		
	Mùa lũ		-	
	Mùa cạn		61	
<b>III</b>	<b>Kiểm tra đột xuất sau thiên tai, kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn</b>			<b>B2</b>
1	Kiểm tra đột xuất sau thiên tai	km	-	
2	Kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn	km	-	
<b>IV</b>	<b>Trực đảm bảo giao thông</b>			<b>A3</b>
1	Trực đảm bảo giao thông và thông tin điện thoại	Công	28	
<b>V</b>	<b>Đọc mực nước, đếm lưu lượng vận tải</b>			<b>A45</b>
1	Đọc mực nước, đếm lưu lượng vận tải (Vùng lũ)	Công	56	
<b>VI</b>	<b>Trực phòng chống thiên tai</b>			<b>B6</b>
1	Trực phòng chống thiên tai	Công	-	
<b>VII</b>	<b>Quan hệ với địa phương và truyền thông bảo vệ công trình giao thông</b>			<b>B8</b>
1	Quan hệ với địa phương bảo vệ báo hiệu và công trình giao thông	Lần	26	
<b>VIII</b>	<b>Thao tác báo hiệu</b>			<b>A9</b>
1	Điều chỉnh phao Ø 1,2m	Quả	20	
2	Chống bồi rùa phao Ø 1,2m	Quả	23	
3	Điều chỉnh phao Ø 1,5m	Quả	-	
4	Chống bồi rùa phao Ø 1,5m	Quả	08	
5	Điều chỉnh phao Ø 1,6m	Quả	-	
6	Chống bồi rùa phao Ø 1,6m	Quả	01	
7	Chỉnh cột báo hiệu	Cột	07	
8	Dịch chuyển cột báo hiệu	Cột	-	
9	Phát quang cây cối che khuất báo hiệu	Lần	09	
<b>VI</b>	<b>Bảo dưỡng, sơn màu báo hiệu</b>			<b>A10</b>
1	Sơn màu cột thép Ø 160, h=8,5	Cột	24	
2	Sơn màu biển vuông 2 mặt 1,5mx1,5m	Biển	11	
3	Sơn màu biển vuông 2 mặt 1,8mx1,8m	Biển	02	
4	Sơn màu biển vuông 1 mặt 1,5mx1,5m	Biển	05	
5	Sơn màu biển VCN 1,5mx1,5m	Biển	02	
6	Sơn màu biển VCN 1,8mx1,8m	Biển	05	
7	Sơn màu biển km đường sông 2,0mx1m	Biển	01	
8	Sơn màu biển C113, C114	Đèn	08	
9	Sơn màu biển phụ 1,5mx0,5m	Đèn	02	
10	Sơn màu biển phụ 0,75mx0,5m	Lần	08	
11	Sơn màu cột biển tuyên truyền luật	m <sup>2</sup>	-	
12	Sơn màu lồng đèn, phụ kiện	Đèn	26	
<b>VII</b>	<b>Bảo dưỡng đèn báo hiệu điện</b>			<b>A11</b>
1	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên cột 8,5m	Đèn	50	
2	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên phao	Đèn	35	
3	Sửa chữa nhỏ thay thế các linh kiện, phụ kiện bị hỏng của đèn báo hiệu	Đèn	04	

<b>VIII</b>	<b>Đo dò sơ khảo bãi cạn</b>			<b>A12</b>
1	Đo dò sơ khảo bãi cạn	100ha	0,66	
<b>E. Tuyến: Sông Hồng - Đoạn từ Km 225 - Km 253 Trạm QLĐT Sơn Tây:</b>				
<b>I</b>	<b>Kiểm tra tuyến ( bao gồm kiểm tuyến thường xuyên)</b>			<b>A1</b>
1	Đơn vị bảo dưỡng công trình ĐTNĐ tự tổ chức kiểm tra tuyến thường xuyên toàn bộ tuyến luồng	Km	224	
<b>II</b>	<b>Cơ quan quản lý kiểm tra tuyến</b>			<b>B1</b>
1	Cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc hoàn thành từng tuyến của các đơn vị bảo dưỡng ĐTNĐ			
	Mùa lũ	km	-	
	Mùa cạn	km	56	
2	Kiểm tra đèn hiệu ban đêm			
	Mùa lũ	km	-	
	Mùa cạn	km	56	
<b>III</b>	<b>Kiểm tra đột xuất sau thiên tai, kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn</b>			<b>B2</b>
1	Kiểm tra đột xuất sau thiên tai	km	-	
2	Kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn	km	-	
<b>IV</b>	<b>Trực đảm bảo giao thông</b>			<b>A3</b>
1	Trực đảm bảo giao thông và thông tin điện thoại	Công	28	
<b>V</b>	<b>Đọc mực nước, đếm lưu lượng vận tải</b>			<b>A45</b>
1	Đọc mực nước, đếm lưu lượng vận tải (Vùng lũ)	Công	56	
<b>VI</b>	<b>Trực phòng chống thiên tai</b>			<b>B6</b>
1	Trực phòng chống thiên tai	Công	-	
<b>VII</b>	<b>Quan hệ với địa phương và truyền thông bảo vệ công trình giao thông</b>			<b>B8</b>
1	Quan hệ với địa phương bảo vệ báo hiệu và công trình giao thông	Lần	22	
<b>VIII</b>	<b>Thao tác báo hiệu</b>			<b>A9</b>
1	Điều chỉnh phao $\Phi$ 1,2m	Quả	17	
2	Chống bồi rùa phao $\Phi$ 1,2m	Quả	20	
3	Điều chỉnh phao $\Phi$ 1,5m	Quả	-	
4	Chống bồi rùa phao $\Phi$ 1,5m	Quả	01	
5	Điều chỉnh phao $\Phi$ 1,6m	Quả	-	
6	Chống bồi rùa phao $\Phi$ 1,6m	Quả	01	
7	Chỉnh cột báo hiệu	Cột	14	
8	Dịch chuyển cột báo hiệu	Cột	01	
9	Phát quang cây cối che khuất báo hiệu	Lần	13	
<b>IX</b>	<b>Bảo dưỡng, sơn màu báo hiệu</b>			<b>A10</b>
1	Sơn màu cột thép $\Phi$ 160, h=8,5	Cột	29	
2	Sơn màu biên vuông hai mặt 1,5m x 1,5m	Biên	09	
3	Sơn màu biên vuông hai mặt 1,8m x 1,8m	Biên	02	
4	Sơn màu biên vuông một mặt 1,5m x 1,5m	Biên	06	
5	Sơn màu biên vuông một mặt 1,8m x 1,8m	Biên	01	
6	Sơn màu biên lý trình	Biên	01	
7	Sơn màu biên CNV 1,5x1,5m	Biên	11	

8	Sơn màu biển CNV 1,8mx1,8m	Biển	01	
9	Sơn màu biển C113, C114	Biển	08	
10	Sơn màu biển phụ 1,5m x 0,5m	Biển	02	
11	Sơn màu biển phụ 0,75m x 0,5m	Biển	08	
12	Sơn màu biển chữ nhật 2m x 1,4m	Biển	-	
13	Sơn màu cột biển tuyên truyền luật	M2	-	
14	Sơn màu thuốc nước ngược	M2	20	
15	Sơn màu lồng đèn phụ kiện	Đèn	32	
<b>X</b>	<b>Báo hiệu điện</b>			<b>A11</b>
1	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên cột 8,5m	Đèn	60	
2	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên phao	Đèn	25	
3	Sửa chữa nhỏ thay thế các linh kiện, phụ kiện bị hỏng của đèn báo hiệu	Đèn	06	
<b>XI</b>	<b>Đo dò sơ khảo bãi cạn</b>			<b>A12</b>
1	Đo dò sơ khảo bãi cạn	100ha	0,66	
<b>F. Tuyến: Sông Đuống - Đoạn từ Km 48 - Km 68 Trạm QLĐT Dương Hà:</b>				
<b>I</b>	<b>Kiểm tra tuyến (bao gồm kiểm tuyến thường xuyên)</b>			<b>A1</b>
1	Đơn vị bảo dưỡng công trình ĐTNĐ tự tổ chức kiểm tra tuyến thường xuyên toàn bộ tuyến luồng	km	160	
<b>II</b>	<b>Cơ quan quản lý kiểm tra tuyến</b>			<b>B1</b>
1	Cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc hoàn thành từng tuyến của các đơn vị bảo dưỡng ĐTNĐ	km		
	Mùa lũ	km	-	
	Mùa cạn	km	40	
2	Kiểm tra đèn hiệu ban đêm	km		
	Mùa lũ	km	-	
	Mùa cạn	km	40	
<b>III</b>	<b>Kiểm tra đột xuất sau thiên tai, kiểm tra công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn</b>			<b>B2</b>
1	Kiểm tra đột xuất sau lũ thiên tai	km	-	
2	Kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn	km	-	
<b>IV</b>	<b>Trực đảm bảo giao thông</b>			<b>A3</b>
1	Trực đảm bảo giao thông và thông tin điện thoại	Công	28	
<b>V</b>	<b>Đọc mực nước, đếm phương tiện vận tải</b>			<b>A45</b>
1	Đọc mực nước và đếm lưu lượng vận tải (sông vùng lũ)	công	56	
<b>VI</b>	<b>Trực phòng chống thiên tai</b>			<b>B6</b>
1	Trực phòng chống thiên tai	Công	-	
<b>VII</b>	<b>Quan hệ với địa phương và truyền thông bảo vệ công trình giao thông</b>			<b>B8</b>
1	Quan hệ với địa phương bảo vệ báo hiệu và công trình giao thông	lần	13	
<b>VIII</b>	<b>Thao tác báo hiệu</b>			<b>A9</b>



1	Điều chỉnh phao $\Phi 1,2m$	Quả	23	
2	Chống bồi rùa phao $\Phi 1,2m$	Quả	30	
3	Chỉnh cột báo hiệu	Cột	14	
4	Dịch chuyển cột báo hiệu	Cột	01	
5	Phát quang cây cối che khuất báo hiệu	lần	11	
<b>XI</b>	<b>Bảo dưỡng, sơn màu báo hiệu</b>		-	<b>A10</b>
1	Sơn màu cột thép $\Phi 160, h=8,5$	Cột	36	
2	Sơn màu cột dãn 21m	Cột	-	
3	Sơn màu biển vuông hai mặt $1,5m \times 1,5m$	Biển	15	
4	Sơn màu biển vuông hai mặt $1,8m \times 1,8m$	Biển	01	
5	Sơn màu biển vuông một mặt $1,5m \times 1,5m$	Biển	10	
6	Sơn màu biển vuông một mặt $1,8m \times 1,8m$	Biển	01	
7	Sơn màu biển lý trình	Biển	02	
8	Sơn màu biển phân luồng ngã ba	Biển	-	
9	Sơn màu biển VCN $1,5m \times 1,5m$	Biển	04	
10	Sơn màu biển VCN $1,8m \times 1,8m$	Biển	03	
11	Sơn màu biển C113, C114	Biển	08	
12	Sơn màu biển biển phụ $1,5m \times 0,5m$	Biển	02	
13	Sơn màu biển phụ $0,75m \times 0,5m$	Biển	08	
14	Sơn màu biển Km địa danh ( $2m \times 1,4m$ )	Biển	02	
15	Sơn màu thước nước ngược	m <sup>2</sup>	-	
16	Sơn màu cột biển tuyên truyền luật	m <sup>2</sup>	87	
17	Sơn màu lồng đèn, phụ kiện	Bộ	28	
<b>X</b>	<b>Báo hiệu điện</b>			<b>A11</b>
1	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên cột $8,5m$	lần	48	
2	Kiểm tra vệ sinh đèn NLMT trên phao	lần	37	
3	Sửa chữa nhỏ thay thế các linh kiện, phụ kiện bị hỏng của đèn báo hiệu	Đèn	04	
<b>XI</b>	<b>Đo dò sơ khảo bãi cạn</b>			<b>A12</b>
1	Đo dò sơ khảo bãi cạn	100ha	0,66	

**Báo hiệu:** Triển khai đầy đủ theo phương án được phê duyệt, đúng vị trí, phù hợp với thực tế luồng tàu chạy, đầy đủ các tình huống trên tuyến, màu sắc báo hiệu rõ ràng. Duy trì tốt chế độ ánh sáng đèn báo hiệu điện ban đêm.

**b. Phương tiện:** Đầy đủ theo quy định.

**c. Trang thiết bị, nhân lực:** Đầy đủ theo quy định.

**4. Chất lượng:** Thực hiện theo đúng quy định tại: Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; Tiêu chuẩn quốc gia

TCVN 11392:2017 về Bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa và các quy định về quản lý chất lượng của Bên A.

Luồng lạch đảm bảo chuẩn tắc chạy tàu; báo cáo kịp thời tình hình tuyến luồng.

Công tác khác thực hiện theo đúng phương án được duyệt đảm bảo chất lượng.

Các Trạm Quản lý đường sông có đầy đủ các loại sổ sách và bảng biểu theo quy định; nội dung ghi chép đầy đủ kịp thời đảm bảo yêu cầu; nội vụ vệ sinh sạch sẽ gọn gàng, thực hiện tốt công tác quản lý phương tiện thiết bị và nhân lực.

#### **5. Công tác quản lý chất lượng và các biện pháp đảm bảo chất lượng:**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Đơn vị thường xuyên đôn đốc chỉ đạo các Trạm Quản lý đường sông trực thuộc thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng, cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên theo dõi giám sát và kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa của các Trạm Quản lý đường sông để giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện tốt nhất cho các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đơn vị tiến hành kiểm tra: Tuyến luồng báo hiệu, đèn hiệu ban đêm; các công tác đo dò sơ khảo bãi cạn, điều chỉnh phao, chống bồi phao, chỉnh cột, dịch chuyển cột báo hiệu, phát quang cây cối che khuất báo hiệu, kiểm tra vệ sinh đèn năng lượng mặt trời trên cột, trên cầu, trên phao và các công tác đặc thù khác như trực đảm bảo giao thông, đọc mực nước, đếm phương tiện vận tải, quan hệ với địa phương và tuyên truyền phổ biến pháp luật để đánh giá, nghiệm thu khối lượng và chất lượng công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa của các Trạm, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời để các Trạm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ chuyên quản của chủ đầu tư và đại diện chủ đầu tư kiểm tra giám sát đôn đốc thường xuyên để giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ được ghi chép đầy đủ trong các loại sổ sách nhật ký tại các Trạm quản lý đường sông.

#### **6. Kết luận:**

Các Trạm Quản lý đường sông đã thực hiện công tác quản lý, bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia khu vực MB10 (từ Km 133 đến 253 - sông Hồng và từ Km 48 đến 68 - sông Đuống) tháng 02 năm 2023 đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 6 báo cáo Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực II./

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Phòng KH - KD (để phối hợp);
- Lưu VT, KT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Long Thao**